Bài 13 LUYỆN TẬP

1. Viết (theo mẫu) :

Viết số	Đọc số
42 570 300	bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm
186 250 000	
3 303 003	
	mười chín triệu không trăm linh năm nghìn một trăm ba mươi
	sáu trăm triệu không trăm linh một nghìn
	một tỉ năm trăm triệu
	năm tỉ sáu trăm linh hai triệu

2. Các số 5 437 052 ; 2 674 399 ; 7 186 500 ; 5 375 302 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là :

.....

3. Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) :

Số	247 365 098	54 398 725	64 270 681
Giá trị của chữ số 2	200 000 000		
Giá trị của chữ số 7			
Giá trị của chữ số 8			

4. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Số gồm 5 triệu, 4 chục nghìn, 3 trăm, 2 chục và 1 đơn vị là :

A. 5 400 321

B. 5 040 321

C. 5 004 321

D. 5 430 021

LIVEWORKSHEETS